

Số: 152 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp  
24/3 Quảng Ngãi tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

|                   |                     |
|-------------------|---------------------|
| <b>CV<br/>ĐẾN</b> | Số:..... 2102 ..... |
|                   | Ngày: 26/3/16 ..... |
|                   | Chuyên: .....       |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Tờ trình số 78/TTr-24/3AFC ngày 25/5/2015, UBND huyện Đức Phổ tại Công văn số 919/UBND ngày 13/5/2015, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 603/TTr-STNMT ngày 18/3/2016 về việc phê duyệt Quyết định cho thuê đất đối với Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê 7.094.448m<sup>2</sup>, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 7.045.003m<sup>2</sup>, cụ thể:
  - + Đất trồng rừng sản xuất: 3.370.903m<sup>2</sup>;
  - + Đất trồng cây lâu năm: 423.001m<sup>2</sup>;
  - + Đất trồng cây hàng năm khác: 3.041.729m<sup>2</sup>;
  - + Đất chuyên trồng lúa nước: 56.336m<sup>2</sup>;
  - + Đất trồng lúa nước còn lại: 151.234m<sup>2</sup>;
  - + Đất nuôi trồng thủy sản: 1.800m<sup>2</sup>.
- Đất Phi nông nghiệp: 49.445m<sup>2</sup>, cụ thể:
  - + Đất xây dựng trụ sở: 1.961m<sup>2</sup>.
  - + Đất thủy lợi: 12.891m<sup>2</sup>;

+ Đất có mặt nước chuyên dùng: 34.593m<sup>2</sup>;

Diện tích chi tiết của từng xã, thị trấn như sau:

| Xã, thị trấn     | Tổng diện tích (m <sup>2</sup> ) | Đất nông nghiệp                     |                                   |                                    |                                      |  |   | Đất phi nông nghiệp                  |   |                                |
|------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|--|---|--------------------------------------|---|--------------------------------|
|                  |                                  | Đất rừng sản xuất (m <sup>2</sup> ) | Đất cây lâu năm (m <sup>2</sup> ) | Đất cây hàng năm (m <sup>2</sup> ) | Đất trồng lúa nước (m <sup>2</sup> ) | Đất trồng lúa nước còn lại (m <sup>2</sup> ) | Đất nuôi trồng thủy sản (m <sup>2</sup> ) | Đất trụ sở cơ quan (m <sup>2</sup> ) | Đất có mặt nước chuyên dùng (m <sup>2</sup> ) | Đất thùy lợi (m <sup>2</sup> ) |
| Phổ Thạnh        | 948.570                          | 948.570                             |                                   |                                    |                                      |  |   |                                      |   |                                |
| Phổ Khánh        | 171.950                          | 138.125                             | 33.825                            |                                    |                                      |  |   |                                      |   |                                |
| Phổ Cường        | 179.404                          | 64.634                              | 1.114.770                         |                                    |                                      |  |   |                                      |   |                                |
| Phổ Vinh         | 43.125                           |                                     | 42.625                            | 500                                |                                      |  |   |                                      |   |                                |
| Phổ Hòa          | 150.870                          |                                     | 150.870                           |                                    |                                      |  |   |                                      |   |                                |
| Phổ Thuận        | 386.229                          | 386.229                             |                                   |                                    |                                      |  |   |                                      |   |                                |
| Phổ Nhơn         | 2.452.041                        | 660.875                             | 80.522                            | 1.551.542                          | 56.336                               | 68.173                                       |   |                                      | 34.593  |                                |
| Phổ Phong        | 2.762.259                        | 1.021.600                           | 151.259                           | 1.489.687                          |                                      | 83.061                                       | 1.800                                     | 1.961                                |   | 12.891                         |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>7.094.448</b>                 | <b>3.370.903</b>                    | <b>423.001</b>                    | <b>3.041.729</b>                   | <b>56.336</b>                        | <b>151.234</b>                               | <b>1.800</b>                              | <b>1.961</b>                         | <b>34.593</b>                                 | <b>12.891</b>                  |

Thời gian thuê đất: 49 năm (Bốn mươi chín năm), kể từ ngày UBND tỉnh ký Quyết định cho thuê đất.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi lập thông tin địa chính chuyên Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi làm cơ sở ban hành Thông báo đơn giá cho thuê đất đối với Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi;

b) Ký lại Hợp đồng thuê đất đối với Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi sau khi có Thông báo đơn giá cho thuê đất của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi;

c) Thông báo cho Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

d) Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi sau khi đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xác định và ban hành Thông báo đơn giá cho thuê đất đối với Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

3. UBND huyện Đức Phổ: Theo dõi việc sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện Công ty sử dụng đất không hiệu quả, sử dụng đất sai mục đích thì xử lý theo quy định hoặc báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất.

4. Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi

a) Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính liên quan đúng qui định hiện hành;

b) Trong quá trình sử dụng đất phải thực hiện đúng các qui định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng và Luật Bảo vệ môi trường;

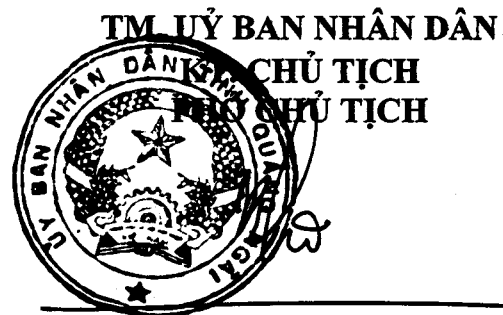
- Hết thời hạn thuê đất, đơn vị còn nhu cầu sử dụng thì lập thủ tục để Nhà nước xem xét tiếp tục cho thuê. Trường hợp thực hiện quy hoạch, Nhà nước không tiếp tục cho thuê thì phải bàn giao mặt bằng cho Nhà nước theo qui định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ; Chủ tịch UBND các xã: Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Cường, Phổ Vinh, Phổ Hòa, Phổ Thuận, Phổ Nhơn, Phổ Phong và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/c), TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV93).



**Phạm Trường Thọ**